

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MH
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 08-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MH, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L1.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn L2.

Ông Võ Ngọc B2.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Q – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện MH.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện MH tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc T5 – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MH, tỉnh LA mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh năm 1975; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn B, huyện M, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lê Văn P, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Lê Thị P1, sinh năm 1939 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Có 02 con, sinh năm 1994 và 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2023 đến nay.

2. Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1975; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện M, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1951 và bà Lê Thị N, sinh năm 1954; Vợ: Trần Thị G, sinh năm 1977; Có 02 con, sinh năm 2005 và 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2023 đến ngày 20/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Trần Thị N1, sinh năm 1954 (đã chết); Vợ: Đỗ Thị N2, sinh năm 1976; Có 02 con, sinh năm 1995 và 1997; Tiền án, Tiền sự : Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2023 đến nay.

4. Bùi Trọng N3, sinh năm 1977; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn Đ1, sinh năm 1950 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1946; Vợ: Lê Cẩm V, sinh năm 1979; Có 02 con, sinh năm 2000 và 2001; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/9/2023 đến nay.

5. Trần Văn T3, sinh năm 1974; giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Văn N4, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thúy V1, sinh năm 1977; Có 02 con, sinh năm 1996 và 2000; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2023 đến ngày 20/11/2022 tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện M, tỉnh LA.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Tấn T4, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh LA.

+ Ông Lê Văn D, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện M, tỉnh LA.

+ Ông Lâm Thanh P2, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện M, tỉnh LA.

+ Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện M, tỉnh LA.

+ Ông Trần Văn P3, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện M, tỉnh LA.

Tất cả có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 20/6/2023 trong lúc Lê Văn H và Trần Văn T3 đang ngồi uống cà phê cùng nhau tại nhà của H, thuộc khu phố C, thị

trần B, huyện M, tỉnh LA thì T3 thông tin cho H biết là Nguyễn Hữu T1 hiện đang có 01 con gà giống nòi đá độ, có cân nặng 3,1kg. Nghe vậy, H nảy sinh ý định tìm người có gà tương đồng trọng lượng với gà của T1 để làm trung gian cho hai chủ gà tham gia đá độ được thua bằng tiền với nhau, nhằm hưởng lợi qua việc trích thù lao từ số tiền đánh bạc giữa hai bên chủ gà. Lúc này, H gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn Đ mang gà đến nhà H tham gia đá độ, Đại đồng ý rồi rủ thêm Bùi Trọng N3 cùng đi với Đ mang 01 con gà giống nòi đến nhà H. Khi thấy Đ và N3 mang gà đến, H gọi điện thoại rủ T1 mang gà đến nhà H đưa vào đá độ, T1 cũng đồng ý rồi mang gà đến ngay sau đó.

Tại đây, H đứng ra làm trung gian, ra quy ước và mức cược cho hai bên chủ gà tham gia đá độ với nhau. Do gà của T1 nặng hơn gà của Đ 80 gam nên tỷ lệ thắng thua được tính gà của Trung/gà của Đ là 10/9 (thua chung chi 10, thắng nhận lại 9). Thông qua H, T1 bỏ ra 4.500.000 đồng, Đ và N3 hùn tiền lại với nhau, mỗi người bỏ ra 2.025.000 đồng (do gà của Đ được chấp), được 4.050.000 đồng để tham gia đá độ với nhau. Tổng số tiền đánh bạc giữa T1 với Đ và Nghĩa là 8.550.000 đồng và mức thù lao cho H trong trận gà này là 225.000 đồng (50.000/1.000.000 đồng mức tiền cược của trận gà). Quy ước và đặt cược xong, T3 giúp T1 gắn cựa bằng kim loại vào chân gà của T1, Đ và N3 gắn cựa bằng kim loại vào chân gà của Đ, rồi T3 và Đ cùng đưa gà của hai bên vào sân cho đá với nhau, H làm trọng tài xác định thắng thua. Khi trận gà đang diễn ra thì Công an huyện M đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang các bị cáo cùng tang vật về hành vi đánh bạc vào lúc 09 giờ 00 phút cùng ngày.

Trước khi thả gà vào sân, cũng với tỷ lệ cược 10/9 tương tự của hai chủ gà, bị cáo Trần Văn T3 có cùng Nguyễn Tấn T4 và Lê Văn D tự cược tiền tham gia đánh bạc với nhau nhưng không thông qua H. T3 bỏ ra 1.200.000 đồng chọn theo gà của T1, T4 và D hùn tiền lại với nhau (T4 900.000 đồng, D 180.000 đồng), được 1.080.000 đồng chọn theo gà của Đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa T3 với T4 và D là 2.280.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm: 02 con gà trống nòi, 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn H2 (loại 05kg); 04 cựa gà bằng kim loại; 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH, màu trắng đen, biển kiểm soát 62F1-254.33; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ, đen, vàng biển kiểm soát 71B1-308.40; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 62H5-2882; 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus màu đỏ đen, biển kiểm soát 62N1-5632; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 62T1-150.89.

Thu giữ của các bị cáo gồm: Nguyễn Văn Đ 4.500.000 đồng, Nguyễn Hữu T1 4.500.000 đồng, Trần Văn T3 1.200.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ của Lê Văn D 200.000 đồng; Nguyễn Tấn T4 1.000.000 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xong các tài sản cho các bị cáo gồm: Nguyễn Văn Đ 450.000 đồng; Lê Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus màu đỏ đen, biển kiểm soát 62N1-5632; Bùi Trọng N3 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ, đen, vàng biển kiểm soát 71B1-308.40, do đây là tài sản cá nhân, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Bên cạnh đó, 02 con gà thu giữ tại hiện trường là vật chứng sinh học không bảo quản được nên cơ quan điều tra đã tiến

hành tiêu hủy. Đồng thời trả cho Lâm Thanh P2 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 62T1-150.89; trả Nguyễn Tấn Đ2 01 xe mô tô nhãn hiệu SH, màu trắng đen, biển kiểm soát 62F1-254.33 qua xác minh xác định được P2 và Đ2 không tham gia đánh bạc cũng không sử dụng tài sản đưa vào giúp sức bị cáo nào đánh bạc tại tụ điểm.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKSMH ngày 21/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện MH đã truy tố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Trọng N3, Trần Văn T3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, tất cả đều thừa nhận việc truy tố là không oan sai. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan điều tra thu thập được. Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện MH sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử kết luận:

Về tội danh, điều luật, khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Trọng N3, Trần Văn T3 là phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn H mức án tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Các bị cáo Nguyễn Hữu T1, Bùi Trọng N3 cùng mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Trần Văn T3 mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Các bị cáo sinh sống bằng nghề làm ruộng, làm thuê với mức thu nhập không ổn định nên không xem xét đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa loại 05kg, 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và là vật chứng của vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.830.000 đồng các bị cáo và các đối tượng T4 và D sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Nguyễn Văn Đ

4.050.000 đồng, Nguyễn Hữu T1 4.500.000 đồng, Trần Văn T3 1.200.000 đồng, Lê Văn D 180.000 đồng; Nguyễn Tấn T4 900.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 04 cửa gà bằng kim loại không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho đối tượng T4 100.000 đồng và D 20.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với số 20.000.000 đồng của Trần Văn P3 (anh bị cáo T3) được Chi cục Thi hành án dân sự huyện MH thu tại biên lai số 0001154 ngày 21/11/2023 đặt tiền để bảo đảm thay thế biện pháp tạm giam, Cơ quan công an đã tạm giữ để cho gia đình bảo lãnh bị cáo T3, không vi phạm nghĩa vụ trước khi kết thúc điều tra và quá trình truy tố nên đề nghị xem xét trả lại.

Các bị cáo thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện MH.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, các bị cáo biết hành động như vậy là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện.

Các bị cáo đồng ý công khai bản án lên cổng thông tin điện tử Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

[2.1]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/6/2023, Lê Văn H gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hữu T1 mang gà đến nhà H đá độ sát phạt được thua bằng tiền để hưởng lợi từ việc trích tiền cược gà giữa hai bên với mức 50.000 đồng/1.000.000 đồng tiền cược. Đ rủ thêm Bùi Trọng N3 cùng đi đến tụ điểm. Đ và N3 bỏ ra 4.050.000 đồng (mỗi người hùn một nửa tiền cược), T1 bỏ ra 4.500.000 đồng để đặt cược thông qua H theo tỷ lệ thua 10 thắng 9, gà của T1 chấp gà của Đ, tổng số tiền cược trong trận gà này là 8.550.000 đồng. Tại tụ

điểm, T1 được Trần Văn T3 giúp sức gắn cựa kim loại cho gà của T1 và thả gà vào sân để tham gia đá độ với gà của Đ do Đ trực tiếp thả vào sân, H làm trọng tài xác định thắng thua với thù lao 225.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Trọng N3, Trần Văn T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện MH nhân dân huyện Mộc Hoá, tỉnh LA đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều, khoản nêu trên là có căn cứ.

[2.2]. Bị cáo Lê Văn H tổ chức một chiếu bạc với số lượng con bạc tham gia dưới 10 người, định lượng đánh bạc dưới 20.000.000 đồng, không phân công người canh gác, phục vụ và bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Do đó, xác định bị cáo H về tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm là phù hợp.

[2.3]. Hành vi nêu trên của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận hoang mang trong nhân dân nên phải bị xử lý hình sự mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc, không có bàn bạc, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nên cần thiết làm rõ hành vi, vai trò, tính chất phạm tội của từng bị cáo khi lượng hình.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Trọng N3, Trần Văn T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2]. Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Trọng N3, Trần Văn T3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo tự nguyện khai báo đầy đủ hành vi phạm tội, đúng sự thật khách quan và tất cả các bị cáo có thái độ biết lỗi. Do đó, xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Bị cáo Lê Văn H và bị cáo Nguyễn Văn Đ có cha là người có công cách mạng, cha ruột bị cáo H được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, cha ruột bị cáo Đ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, do đó hai bị cáo H và Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

[4.1]. Tất cả các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhân thân tốt, đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị cho tất cả các bị cáo được hưởng án treo của Viện Kiểm sát nhân dân huyện MH là có căn cứ. Xét vai trò trong vụ án của bị cáo Lê Văn H là quan trọng nhất, kế tiếp là bị cáo T1, N3, Đ, cuối cùng là bị cáo T3

nên áp dụng hình phạt theo thứ tự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện MH đề nghị là phù hợp.

[4.2]. Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung.

[5]. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

[5.1]. Việc xử lý vật chứng tại giai đoạn điều tra của cơ quan công an huyện M là phù hợp quy định pháp luật.

[5.2]. 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon H2 loại 05kg, 04 cửa gà bằng kim loại, 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách.

[5.3]. Số tiền 10.830.000 đồng các bị cáo và các đối tượng T4, D sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Nguyễn Văn Đ 4.050.000 đồng, Nguyễn Hữu T1 4.500.000 đồng, Trần Văn T3 1.200.000 đồng, Lê Văn D 180.000 đồng; Nguyễn Tấn T4 900.000 đồng nên cần tịch thu sung vào ngân sách. Trả lại cho đối tượng T4 100.000 đồng và D 20.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc.

[6]. Trước khi thả gà vào sân, cũng với tỷ lệ cược 10/9 tương tự của hai chủ gà, bị cáo Trần Văn T3 có cùng Nguyễn Tấn T4 và Lê Văn D tự cược tiền tham gia đánh bạc với nhau nhưng không thông qua H. T3 bỏ ra 1.200.000 đồng chọn theo gà của T1, T4 và D hùn tiền lại với nhau (T4 900.000 đồng, D 180.000 đồng), được 1.080.000 đồng chọn theo gà của Đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa T3 với T4 và D là 2.280.000 đồng dưới mức định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Đồng thời, T4 và D không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự T4 và D trong vụ án này mà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc là phù hợp.

[7]. Đối với Lâm Thanh P2 và Nguyễn Văn B1 có mặt tại thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang các bị cáo về hành vi đánh bạc nhưng qua điều tra, xác định được P2 và B1 không tham gia đánh bạc cũng không vào xem hay cổ vũ các bị cáo đánh bạc nên việc không đề cập xử lý đối với P2 và B1 là có cơ sở chấp nhận.

[8]. Đối với số tiền 20.000.000 đồng của ông Trần Văn P3 (anh bị cáo T3) được Chi cục Thi hành án dân sự huyện MH thu tại biên lai số 0001154 ngày 21/11/2023, Cơ quan công an đã tạm giữ để cho gia đình bảo lãnh bị cáo T3, bị cáo T3 không vi phạm nghĩa vụ trước khi kết thúc điều tra và quá trình truy tố nên đề nghị xem xét trả lại ông Trần Văn P3.

[9]. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 62H5-2882, qua điều tra xác định được là tài sản của Đoàn Đức T5, ngụ: phường A, thị xã K, tỉnh LA. Tuy nhiên, hiện nay T5 không còn cư trú tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì nên không thể xác minh xử lý tài sản được nên việc Cơ quan điều tra có văn bản chuyển Công an huyện M quản lý, xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[10]. Ông Nguyễn Tấn Đ2 cho bị cáo T4 mượn xe mô tô nhãn hiệu SH, màu trắng đen, biển kiểm soát 62F1-254.33, Đ2 không biết việc T4 mượn xe đi đánh bạc nên không có liên quan. Cơ quan điều tra trả xe cho Đ2 và không xem xét xử lý hành vi của Đ2 là có cơ sở.

[11]. Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Trọng N3, Trần Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 08/01/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 08/01/2024.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu T1, Bùi Trọng N3 mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 08/01/2024.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án 08/01/2024.

2.4. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân địa phương nhằm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, cụ thể như sau: Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện M, tỉnh LA; Giao bị cáo Nguyễn Hữu T1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh LA; Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ và Bùi Trọng N3 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh LA; Giao bị cáo Trần Văn T3 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2.5. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6. Không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Trọng N3, Trần Văn T3.

3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa, loại 05 (năm) kg; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền như sau: Nguyễn Văn Đ 4.050.000 (bốn triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng, Nguyễn Hữu T1 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, Trần Văn T3 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng, Lê Văn D 180.000 (một trăm tám mươi ngàn) đồng; Nguyễn Tấn T4 900.000 (chín trăm ngàn) đồng.

3.3. Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) chựa gà bằng kim loại không có giá trị sử dụng.

3.4. Trả lại cho ông Nguyễn Tấn T4 số tiền 100.000 (một trăm ngàn) đồng và ông Lê Văn D 20.000 (hai mươi ngàn) đồng.

3.5. Tất cả theo quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSMH ngày 21/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện MH.

4. Trả lại ông Trần Văn P3 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tại biên lai số 0001154 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MH.

5. Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn Đ, Bùi Trọng N3, Trần Văn T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện MH;
- Công an huyện MH;
- Chi cục THADS huyện MH;
- UBND thị trấn BPT;
- UBND xã BHD;
- UBND xã TTB;
- UBND xã TP;
- Sở Tư pháp;
- Các Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh L1